

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04** /2019/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **08** tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...S.....
Ngày: 12/4/2019..

**Ban hành Quy định mua sắm tài sản công
theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 640/STC-QLG&CS ngày 22/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh; Thủ

trường các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 4 năm 2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Các phòng thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (y_100b).



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

**Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2019/QĐ-UBND
ngày 08 /4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung.

Các nội dung khác không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; Ban quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc địa phương quản lý.

Đơn vị mua sắm tập trung, cơ quan quản lý Nhà nước về mua sắm tập trung và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“*Dự toán kinh phí mua sắm*” hoặc “*Dự toán mua sắm*” hoặc “*Dự toán ngân sách mua sắm*” được gọi chung là “*Dự toán kinh phí mua sắm*”, hiểu theo quy định tại Quyết định này là kế hoạch phân phối nguồn kinh phí của ngân sách Nhà nước (NSNN) để mua sắm tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 3. Nguyên tắc mua sắm tập trung

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về Quản lý, sử dụng tài sản công; pháp luật về Đấu thầu và quy định này.

2. Chấp hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ, danh mục tài sản mua sắm tập trung do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Thực hiện mua sắm trong phạm vi dự toán được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.

4. Bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách hành chính nhà nước, cải cách tài chính công.

5. Việc thực hiện mua sắm tập trung phải được thực hiện thông qua Đơn vị mua sắm tập trung.

PHẦN II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Điều 4. Danh mục tài sản mua sắm tập trung và nguồn kinh phí mua sắm tập trung

1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung (trừ thuốc chữa bệnh), gồm:

a) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến

- Bộ máy tính để bàn: Bao gồm cả bộ lưu điện, máy tính xách tay, máy in (số lượng mua từ 03 bộ, máy trở lên cho mỗi loại tài sản đối với mỗi đơn vị trực tiếp sử dụng);

- Máy photocopy;

- Máy chiếu (bao gồm cả màn chiếu).

b) Trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, gồm:

- Bàn, ghế học sinh có số lượng mua sắm từ 50 bộ trở lên đối với mỗi đơn vị trực tiếp sử dụng;

- Thiết bị dạy môn tin học;

- Thiết bị dạy môn ngoại ngữ;

- Thiết bị thể dục, thể thao, hồ bơi;

- Máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể, tivi tương tác;

- Thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo có giá trị mua sắm từ 100 triệu đồng trở lên/01 lần mua sắm đối với mỗi đơn vị trực tiếp sử dụng.

c) Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các đơn vị y tế công lập có giá trị mua sắm từ 100 triệu đồng trở lên/01 lần mua sắm đối với mỗi đơn vị trực tiếp sử dụng.

Đối với các loại tài sản ngoài danh mục mua sắm tập trung nêu trên; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đắk Lắk thực hiện đấu thầu mua sắm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Điều 5. Đơn vị mua sắm tập trung

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp thực hiện mua sắm tập trung đối với danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Cách thức thực hiện mua sắm tập trung

1. Mua sắm tập trung được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 71 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 71 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP trong các trường hợp sau:

a) Mua tài sản thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp;

b) Mua vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng.

3. Việc áp dụng đấu thầu qua mạng đối với mua sắm tập trung được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Thời gian thực hiện mua sắm tập trung

Mua sắm tập trung được thực hiện 02 đợt/năm:

1. Đợt 1:

Đến ngày 30 tháng 6, phải hoàn thành quy trình mua sắm ở bước ký kết hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định điểm i, Khoản 1 Điều 72 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, đối với nguồn kinh phí mua sắm tập trung quy định tại điểm a, b, c, d, đ, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, được cơ quan, người có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đợt 2:

Đến ngày 31 tháng 12, phải hoàn thành quy trình mua sắm ở bước thanh toán, bàn giao, tiếp nhận tài sản, quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định điểm k, Khoản 1 Điều 72 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, đối với nguồn kinh phí được cơ quan, người có thẩm quyền giao bổ sung dự toán mua sắm trong năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 8. Lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung

1. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5; Điều 7, Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các văn bản khác của Nhà nước có liên quan, nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài sản và danh mục tài sản mua sắm tập trung do UBND tỉnh quy định; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2016/NĐ-CP và hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN hàng năm của Cơ quan tài chính, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về NSNN, trong đó: Xác định cụ thể chủng loại, số lượng, dự toán kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

2. Về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản mua sắm tập trung

Phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo quy định của cấp có thẩm quyền và đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của địa phương đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về NSNN (UBND tỉnh, UBND cấp huyện, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và cấp dưới; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên quyết định chi nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp) quyết định giao dự toán cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện được mua sắm tài sản.

Điều 9. Tổng hợp nhu cầu và thời gian đăng ký mua sắm tập trung

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

Căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan, người có thẩm quyền; cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung gửi cơ quan quản lý cấp trên (là cơ quan đầu mối đăng ký mua sắm tập trung) **trước ngày 15/01 hàng năm, cụ thể:**

a) Đối với các cơ quan Đảng cấp tỉnh: Gửi đến Văn phòng Tỉnh ủy.

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành của tỉnh: Gửi đến cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên.

c) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện, thị xã, thành phố (bao gồm cả xã, phường, thị trấn và các cơ quan Đảng cấp huyện): Gửi đến Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch).

d) Thành phần hồ sơ gửi về cơ quan quản lý cấp trên, gồm:

- Văn bản đăng ký mua sắm tập theo Mẫu số 01/TSC-BM kèm theo Quy định này.

- Chứng thư thẩm định giá (bản chính) của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản mua sắm hoặc các báo giá (bản chính) của các nhà cung cấp kèm theo Catalogue của máy móc, thiết bị (nếu có).

2. Đối với cơ quan đầu mối đăng ký mua sắm tập trung:

a) Lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung của đơn vị mình; tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thuộc phạm vi quản lý, gửi về Đơn vị mua sắm tập trung theo Mẫu số 02/TSC-BM kèm theo Quy định này.

b) Thành phần hồ sơ gửi về Đơn vị mua sắm tập trung, gồm:

- Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung theo Mẫu số 02/TSC-BM;

- Dự toán mua sắm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định chi nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp để mua sắm của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chứng thư thẩm định giá (bản chính) của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản mua sắm hoặc các báo giá (bản chính) của các nhà cung cấp kèm theo Catalogue của máy móc thiết bị (nếu có).

3. Đối với Đơn vị mua sắm tập trung:

a) Kiểm tra nội dung và thành phần hồ sơ do các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung gửi về, đảm bảo đầy đủ và đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Không nhận hồ sơ đăng ký mua sắm khi không đầy đủ nội dung và thành phần hồ sơ;

b) Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung từ các cơ quan đầu mối đăng ký mua sắm tập trung theo Mẫu số 02/TSC-BM. Đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung địa phương, trình UBND tỉnh quyết định; đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Quốc gia, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt, gửi về Bộ Tài chính trước ngày 28/2 của năm thực hiện mua sắm tập trung cấp Quốc gia;

c) Căn cứ quyết định mua sắm tài sản tập trung của UBND tỉnh, phân chia tài sản mua sắm thành các gói thầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 75 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu; gửi văn bản về Sở Tài chính đề nghị thực hiện thẩm định giá (của Nhà nước) và thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung (kèm theo chứng thư thẩm

định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá hoặc các báo giá của các nhà cung cấp kèm theo Catalogue của máy móc thiết bị (nếu có)).

4. Thời hạn đăng ký mua sắm tập trung

Thời hạn các đơn vị đầu mối đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung với đơn vị mua sắm tập trung **trước ngày 31 tháng 01 hàng năm**.

5. Trường hợp quá thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều này mà các cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản đã được giao dự toán mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung thì xem như không có nhu cầu mua sắm tài sản đó (trừ trường hợp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm trong năm) và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và cơ quan đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung gửi về Sở Tài chính để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao Đơn vị mua sắm tập trung căn cứ thỏa thuận khung đã được ký kết (nếu có), quy định của pháp luật về đấu thầu để áp dụng hình thức mua sắm phù hợp hoặc giao cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu về tài sản tổ chức thực hiện mua sắm.

Điều 10. Một số quy định về thực hiện công tác đấu thầu

1. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Đơn vị mua sắm tập trung lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật Đấu thầu.

Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập theo Mẫu số 1 kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT.

b) Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT và Khoản 1 Điều 37 Luật Đấu thầu.

Lập báo cáo thẩm định theo Mẫu số 2 kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung.

2. Về thực hiện quy trình đấu thầu

a) Đấu thầu rộng rãi đối với gói thầu mua sắm hàng hóa theo phương thức một giai đoạn, một túi hồ sơ. Đơn vị mua sắm tập trung lập hồ sơ mời thầu, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ

sơ dự thầu,...thương thảo hợp đồng, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 11 đến Điều 20 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

b) Đấu thầu rộng rãi đối với gói thầu mua sắm hàng hóa theo phương thức một giai đoạn, hai túi hồ sơ. Đơn vị mua sắm tập trung lập hồ sơ mời thầu, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu,...thương thảo hợp đồng, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 21 đến Điều 31 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

c) Đấu thầu rộng rãi đối với gói thầu mua sắm hàng hóa theo phương thức hai giai đoạn, một túi hồ sơ. Đơn vị mua sắm tập trung lập hồ sơ mời thầu, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu..., đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 44 đến Điều 48 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

d) Đấu thầu rộng rãi đối với gói thầu mua sắm hàng hóa theo phương thức hai giai đoạn, hai túi hồ sơ. Đơn vị mua sắm tập trung lập hồ sơ mời thầu, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu..., đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 49 đến Điều 53 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

đ) Lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Đơn vị thẩm định, phê duyệt trong lựa chọn nhà thầu

Đơn vị mua sắm tập trung chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu v.v... theo quy định tại Khoản 7 Điều 104 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Căn cứ vào quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT/BHKĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính, quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng để chủ động đề xuất áp dụng đấu thầu qua mạng đối với những gói thầu đủ điều kiện nhằm tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Việc ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung; ký kết hợp đồng mua sắm tài sản; thanh toán tiền mua sắm tài sản; bàn giao, tiếp nhận tài sản; quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản; bảo hành, bảo trì tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 77 đến Điều 82 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Điều 11. Xử lý một số trường hợp phát sinh cụ thể

1. Mua sắm trong trường hợp đột xuất, cấp bách cần phải mua sắm, trang bị thêm hoặc thay thế ngay để khắc phục sự cố và bảo đảm các hoạt động được diễn ra bình thường thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi nhu cầu lên cơ quan quản lý cấp trên để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định việc mua sắm; cụ thể các trường hợp sau:

- Tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung bị hư hỏng, không tiếp tục sử dụng được do trường hợp bất khả kháng xảy ra như: Chập điện, cháy, nổ, sét đánh, lũ lụt...

- Đơn vị thành lập mới.

- Tài sản phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua từ nhà thầu khác.

2. Đối với tài sản mua sắm tập trung, đơn vị có nhu cầu mua sắm phải công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung thỏa thuận khung và ký kết hợp đồng với nhà thầu đã được lựa chọn thông qua mua sắm tập trung trên cơ sở thỏa thuận khung. Trường hợp ký kết hợp đồng với nhà thầu khác không được lựa chọn thông qua mua sắm tập trung thì không được thanh toán hợp đồng, không ký kết hợp đồng với nhà thầu đã được lựa chọn thì không được mua sắm và bị thu hồi kinh phí đã được cấp để mua sắm.

3. Đối với tài sản không thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung nhưng nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản cùng loại thì các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố gộp thành một gói thầu để giao cho một trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc mua sắm hoặc giao đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc mua sắm.

4. Đối với gói thầu mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì hành được thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về đấu thầu.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan

1. Sở Tài chính

a) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản công cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về NSNN;

b) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời, đảm bảo phù hợp với thực tế tại địa phương và theo đúng quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, hướng dẫn Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi liên quan đến mua sắm tập trung theo quy định.

d) Tham mưu UBND tỉnh xử lý giải quyết những vấn đề phát sinh trong lĩnh vực mua sắm tập trung theo thẩm quyền.

e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực mua sắm tập trung theo thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Giám sát hoạt động đấu thầu mua sắm tài sản theo phương thức tập trung tại địa phương theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Xử lý, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh liên quan đến đấu thầu.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đấu thầu.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Có trách nhiệm chỉ đạo Kho bạc Nhà nước trực thuộc thực hiện kiểm soát thanh toán chặt chẽ đối với kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định tại khoản 4 Điều 79 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

4. Đơn vị mua sắm tập trung

Triển khai, thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định này; Điều 69 và khoản 3 Điều 77 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với Đơn vị mua sắm tập trung hướng dẫn, thực hiện việc tổng hợp và đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đúng thời gian quy định;

c) Theo dõi, đôn đốc việc ký kết hợp đồng mua sắm tài sản tập trung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

a) Phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Có trách nhiệm đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật; chủ động phối hợp với Đơn vị mua sắm tập trung để thực hiện quy trình mua sắm tập trung theo đúng quy định;

c) Thực hiện đăng ký mua sắm tập trung theo đúng thời gian và dự toán đã được phê duyệt, nhu cầu đã đăng ký mua sắm và thỏa thuận khung; công khai mua sắm theo quy định tại Điều 121, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

d) Chịu trách nhiệm về việc xác định tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; nguồn kinh phí mua sắm của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

đ) Tiếp nhận, theo dõi, hạch toán kế toán; quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN

Biểu số 01 /TSC-BM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐĂNG KÝ NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG
Năm:

STT	Tên, chủng loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản	Các đề xuất khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Tài sản A								
	Model, năm sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật								
2	Tài sản B								
									
3	Tài sản C								
									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Các cột 2, 3, 4, 5, 6, 7 là chỉ tiêu bắt buộc.
- Cột 5: Ghi theo dự toán mua sắm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
- Cột 6: Ghi rõ từng nguồn vốn theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.
- Cột 7: Ghi rõ phương thức thanh toán (một lần hay nhiều lần, tiền mặt hay chuyển khoản).
- Cột 8: Đề xuất thời gian, địa điểm giao nhận tài sản để đơn vị mua sắm tập trung tính toán phương án tổ chức thực hiện mua sắm cho phù hợp với thực tế.
- Cột 9: Ghi các thông tin để đơn vị mua sắm tập trung tham khảo trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp như: Mẫu sắc, công suất, xuất xứ của tài sản,...

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔNG HỢP NHU CẦU

Biểu số 02 /TSC-BM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG

Năm:

STT	Tên tài sản/Cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản	Các đề xuất khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Tài sản A - Model, năm sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật - Đơn vị trực tiếp sử dụng ...								
2	Tài sản B - Model, năm sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật - Đơn vị trực tiếp sử dụng ...								
3	Tài sản C - Model, năm sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật - Đơn vị trực tiếp sử dụng ...								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔNG HỢP NHU CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Các cột 2, 3, 4, 5, 6, 7 là chỉ tiêu bắt buộc.
- Cột 5: Ghi theo dự toán mua sắm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.
- Cột 6: Ghi rõ từng nguồn vốn theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.
- Cột 7: Ghi rõ phương thức thanh toán (một lần hay nhiều lần, tiền mặt hay chuyển khoản).
- Cột 8: Đề xuất thời gian, địa điểm giao nhận tài sản để đơn vị mua sắm tập trung tính toán phương án tổ chức thực hiện mua sắm cho phù hợp với thực tế.
- Cột 9: Ghi các thông tin để đơn vị mua sắm tập trung tham khảo trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp như: Mẫu sắc, công suất, xuất xứ của tài sản,...